

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phan V L, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 207/125 Q, Phường W, quận E, Thành phố R; nơi cư trú: 261/28 V, Phường C, quận X, Thành phố N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan V T và bà Phạm T N; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 14/6/2023 (có mặt).

2. Phạm Đắc T A, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 317 Z, X, Phường C, quận V, Thành phố B; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đ Tvà bà Nguyễn M D; chưa có vợ con; tiền án: - Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 05/01/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 16/6/2022, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không có; nhân thân: - Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 14/01/2013, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng; - Quyết định số 216/2017/QĐ-TA ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; - Quyết định số 191/2019/QĐ-TA ngày 10/6/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; bị bắt, tạm giam ngày: 14/6/2023 (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần T L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ U, khu phố I, xã O, huyện P, tỉnh A. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần X N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 211 A, khu phố D, phường F, Quận G, Thành phố H. (vắng mặt)

+ Ông Phan V T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 261/28 V, Phường C, quận X, Thành phố N. (vắng mặt)

+ Bà Phan T N.

Địa chỉ: 261/28 V, Phường C, quận X, Thành phố N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/6/2023, Phan V L điều khiển xe mô tô biển số 53S8-8623 chở Phạm Đắc T A chạy vào Trạm xăng dầu số 47, tại số 912 Quốc lộ M, khu phố N, phường B, thành phố V, Thành phố C, đổ xăng. Trong lúc đợi đổ xăng thì L phát hiện Bà Trần T L đang đứng trước trạm xăng chờ người nhà đón và trên tay bà L đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, L rủ T A giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì T A đồng ý. Sau khi đổ xăng xong, L chạy áp sát vào bên trái bà L và dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max của bà L rồi bỏ điện thoại vào giỏ xe phía trước và tăng ga xe bỏ chạy. Lúc này, bà L dùng tay nắm áo của T A lại làm cả hai té ngã xuống đường, L đứng dậy lấy điện thoại di động cùng T A bỏ chạy bộ về hướng chợ Hiệp Bình và thuê xe ôm chở đến Bến xe ngã tư Ga. Cả hai vào cửa hàng mua bán điện thoại Thành Phát tại số T, R, phường E, Quận W, của Ông Trần X N làm chủ và bán điện thoại được 5.000.000 đồng. Sau đó, L giữ số tiền trên, cả hai uống nước và thuê xe ôm chở về nhà hết 410.000 đồng, còn lại 4.510.000 đồng. Khi biết thông tin Công an đang truy tìm nên L và T A đến Công an đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 228-KV3/KL/HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, dung lượng 256b GB, màu tím trị giá 22.667.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phan V L và Phạm Đắc T A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, dung lượng 256 GB, màu tím. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bà Trần T L.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh, trắng, đỏ.

- 01 quần dài màu xám.
- 01 áo thun ngắn tay.
- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Công an quận Bình Thạnh.
- 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn bị rách một đường bên vai phải.
- 01 quần đùi vải thun màu xanh, trắng, đen, đỏ có chữ Pajara 100% Cotton Made in Thailand.

- 01 xe mô tô biển số 53S8-8623, số máy: HA05E0235016, số khung: WY234999, thu giữ của Phan V L. Qua xác minh, xe do Bà Phan T N, địa chỉ tại: 261/28 V, Phường C, quận X, Thành phố N, đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại Công an Phường 11, quận Bình Thạnh được biết tại Phường 11, quận Bình Thạnh không có địa chỉ số 261/28 Phan Văn Trị và không có ai tên Phan T N cư trú. Nguyễn V L cho biết mượn xe của cha là ông Phan V T để sử dụng. Ông Phan V T cho biết xe mô tô là của chị gái là Bà Phan T N cho vào khoảng năm 2010 làm phương tiện để sử dụng; ông không biết L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Số tiền 4.590.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần T L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.
- Ông Trần X N không yêu cầu nhận lại số tiền mua điện thoại của các bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTPTĐ ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Phan V L và Phạm Đắc T A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phan V L và Phạm Đắc T A khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan V L và Phạm Đắc T A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Phan V L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Phạm Đắc T A từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về vật chứng thì xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phan V L và Phạm Đắc T A phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/6/2023, tại trước Trạm xăng dầu số 47, tại số 912 Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, bị cáo Phan V L điều khiển xe mô tô biển số 53S8-8623 chở bị cáo Phạm Đắc T A, khi thấy Bà Trần T L đang đứng cầm trên tay điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max nên bị cáo L rủ bị cáo T A giật thì bị cáo T A đồng ý. Bị cáo L chạy sát vào bên trái bà L và dùng tay phải giật điện thoại. Lúc này, bà L nắm được áo của bị cáo T A làm cả hai ngã xuống đường. Cả hai bỏ xe chạy bộ và thuê xe ôm đến cửa hàng điện thoại của Ông Trần X N bán điện thoại được 5.000.000 đồng, các bị cáo tiêu xài hết 410.000 đồng, còn lại 4.590.000 đồng. Khi biết Công an đang truy tìm thì các bị cáo ra đầu thú, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan V L và Phạm Đắc T A phạm tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Theo kết quả định giá tài sản thì điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max trị giá 22.667.000 đồng. Các bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và nhiều người đi đường khác. Do đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo T A thì ngày 05/01/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A phạm tội, đồng thời là người thực hiện giật điện thoại nên mức độ, vai trò cao hơn bị cáo T A. Bị cáo T A có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo ra đầu thú, đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét

tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Ông Trần X N, khi mua điện thoại, ông N không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Bà Trần T L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Trần X N không yêu cầu trả lại số tiền đã mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh, trắng, đỏ.

- 01 quần dài màu xám.

- 01 áo thun ngắn tay.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Công an quận Bình Thạnh.

- 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn bị rách một đường bên vai phải.

- 01 quần đùi vải thun màu xanh, trắng, đen, đỏ có chữ Pajara 100% Cotton Made in Thailand.

Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 53S8-8623, số máy: HA05E0235016, số khung: WY234999, thu giữ của bị cáo Phan V L. Qua xác minh, xe do Bà Phan T N đứng tên đăng ký; Công an Phường 11, quận Bình Thạnh cho biết tại Phường 11, quận Bình Thạnh không có địa chỉ 261/28 Phan Văn Trị và cũng không có ai tên Phan T N. Bị cáo khai mượn xe của cha là ông Phan V T sử dụng; ông Thắng cho biết xe của Bà Phan T N cho ông sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Thắng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ việc tặng cho xe và cũng không cung cấp được giấy đăng ký xe, như vậy chiếc xe trên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.590.000 đồng, thu giữ của các bị cáo, là tiền các bị cáo bán điện thoại. Do Ông Trần X N không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan V L, Phạm Đắc T A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan V L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đắc T A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh, trắng, đỏ.

+ 01 quần dài màu xám.

+ 01 áo thun ngắn tay.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh dương có chữ Công an quận Bình Thạnh.

+ 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn bị rách một đường bên vai phải.

+ 01 quần đùi vải thun màu xanh, trắng, đen, đỏ có chữ Pajara 100% Cotton Made in Thailand.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 53S8-8623, số máy: HA05E0235016, số khung: WY234999. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.590.000 (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn) đồng.

(Theo Phiếu nhập kho số NK24/079C ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức; Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 18/12/2023 do Công an thành phố Thủ Đức chuyển vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đức).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga